

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 949: Không Sanh Không Diệt, Không Đoạn Không Thường, Không Một Không Khác, Không Đến Không Đi, Các Pháp Do Nhân Duyên Sanh, Dứt Trừ Các Hý Luận

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 081)

Chuyên ngữ: Tịch Minh



【Đại Trí Độ Luận nói: “Không sanh không diệt, không đoạn không thường, không một không khác, không đến không đi, các pháp do nhân duyên sanh, dứt trừ các hý luận”. “Pháp do nhân duyên sanh”, cũng giống như nói là nhân quả. Nghĩa là tất cả các pháp đều là nhân quả. Cho nên tất cả các pháp đều có đầy đủ ý nghĩa của “Bát bất” (Tám cái Không).】

Đây là trích dẫn một đoạn khai thị trong “Đại Trí Độ Luận”, để thuyết minh ý nghĩa của “không một không khác”. Phía trước đã từng nói đến, “không một không khác” mở rộng ra thì có Bát bất (8 cái không), Thập bất (10 cái không), Thập nhị bất (12 cái không), Thập tứ bất (14 cái không) (*). Do đó có thể biết, trọng tâm của nó chính là câu “không một không khác” này. Về “Bát bất”, trong “Trung Quán Luận” nói như vậy, trong “Đại Trí Độ Luận” cũng nói như thế. Ý nghĩa này chúng ta nhất định phải thấu hiểu cho thật rõ ràng, đây chính là Phật tri Phật kiến; nói cách khác, đây chính là chân tướng của vũ trụ vạn hữu. Chân tướng đã rõ ràng rồi, thì điều này gọi là “Đại khai viên giải”. Cái hiểu (giải) đã viên mãn, thì sau đó cái hành (thực hành) tự nhiên sẽ viên mãn. Cái gọi là “hành viên mãn”, cũng có nghĩa là mọi thứ đều buông xuống được, mọi thứ đều không chấp trước, đây gọi là viên mãn. Nếu như vẫn còn mảy may chấp trước, buông không xuống, thì giải và hành của bạn đều không viên mãn, do đó ý nghĩa của đoạn này vô cùng quan trọng.

Thế nhưng, ý nghĩa này so với kiến thức thông thường của chúng ta, so với quan niệm của chúng ta, lại hoàn toàn trái ngược. Chúng ta nhìn thấy tất cả các pháp đều có sanh có diệt, động vật thì có sanh-lão-bệnh-tử, thực vật thì có sanh-trụ-dị-diệt, khoáng vật thì có thành-trụ-hoại-không. Những hiện tượng này đều

là hiện tượng của sanh diệt, hiện tượng của đoạn thường, hiện tượng của một khác (nhất dị), hiện tượng của đến đi. Làm sao có thể nói tất cả các pháp là không sanh không diệt, cho đến không đến không đi cho được? Ý nghĩa này thực sự quá đổi thâm sâu, mặc dù chúng ta đã từng đọc qua, đã từng nghe nói qua trong các kinh điển Đại thừa, thế nhưng trên thực tế, khi đối trước cảnh giới, ý niệm này của chúng ta vẫn không chuyển đổi lại được. Vì vậy, không những dụng công không đắc lực, dụng công là phần hành môn, mà ngay cả việc nghiên cứu kinh giáo cũng không thể thâm nhập được; cả hành môn và giải môn đều nảy sinh chướng ngại nghiêm trọng.

Ý nghĩa của đoạn văn này, hai câu ở phần cuối là để nói rõ: “Các Pháp do nhân duyên sanh, dứt trừ các hý luận”. Hý luận, chính là những lời đùa cợt mà chúng ta thường nói lúc bình thường, không phải là thật, đây gọi là hý luận. Những khái niệm như sanh diệt, đoạn thường, một khác, đến đi đã nói ở phía trước, đều là hý luận. Đó gọi là tri kiến của phàm phu, trong Pháp Tướng Tông gọi là “Biến kế sở chấp tánh”, tuyệt đối không phải là sự thật. Chúng ta nói “Y tha khởi”, y tha khởi thì vẫn còn có một cơ sở, có một căn cứ; còn sự biến kế sở chấp này thì không có căn cứ, nó còn giả tạm hơn cả y tha khởi, y tha khởi đã là giả rồi, huống hồ là biến kế sở chấp. Nếu dùng lời hiện đại để nói, thì đó hoàn toàn là những khái niệm trừu tượng hư vọng, tuyệt đối không phải là sự thật.

Pháp do nhân duyên sanh, ý nghĩa của “nhân duyên” rất thâm sâu. Phật trong kinh nói với chúng ta, cái gọi là một cái búng tay, một cái búng tay có sáu mươi sát-na, cũng có nghĩa là một phần sáu mươi của một cái búng tay gọi là một sát-na. Trong một sát-na này có chín trăm lần sanh diệt, đây chính là “pháp do nhân duyên sanh”. Hiện tượng vi tế đến như vậy, làm sao chúng ta có thể cảm nhận được? Không những phàm phu không có năng lực này, có thể nói tâm chúng ta quá đổi thô tháo, còn cảnh giới thì quá vi tế, với cái tâm thô tháo thì không có cách nào soi chiếu được cảnh giới vi tế. Do đó, các bậc Thánh hiền thế xuất thế gian đều dạy dỗ chúng ta phải thu nhiếp tâm lại, phải tu định. Nói cách khác, là phải khôi phục tâm thanh tịnh; tâm càng thanh tịnh, thì tâm ấy sẽ càng vi tế, sự cảm ứng sẽ đặc biệt nhạy bén. Người tâm thô thì không cảm nhận được, nhưng người tâm vi tế thì cảm nhận được.

Cảnh giới vi tế như vậy, thành thật mà nói phải là người có tâm cực kỳ vi tế, mới có thể nhận biết được chân tướng sự thật. Phật ở trên kinh nói với chúng ta, định công của Bồ-tát Bát địa tương đối sâu, Bát địa gọi là Bát Động Địa, vị Bồ-tát này nhìn thấy được tướng vi tế của A-lại-da thức. Tướng vi tế của A-lại-

da thức, Phật nói với chúng ta một sát-na có chín trăm lần sanh diệt, đó chính là tướng vi tế của A-lại-da. Các ngài nhìn thấy rồi, nhìn thấy được hiện tượng này mới gật đầu thừa nhận: Quả thực tất cả các pháp đều không sanh không diệt. Cách nói này, chúng ta không thường được nghe; nhưng có một cách nói khác, lại là điều chúng ta rất thường nghe, đó chính là cái gọi là “Vô sanh pháp nhẫn”. Chúng ta niệm Phật, trong bài kệ hồi hướng đều có câu “Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh” (Hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh). Thế nào gọi là vô sanh? Là không sanh không diệt, không đoạn không thường, không một không khác, không đến không đi. Vô sanh chính là nhìn thấy được chân tướng này, nhìn thấy được tướng vi tế này, từ đó đối với tất cả mọi cách nhìn, cách nghĩ sai lầm thấy đều buông xuống, “dứt trừ các hý luận”. Chúng ta cho rằng có sanh có diệt, có đoạn có thường, tất cả đều là vọng tưởng, tất cả đều là phân biệt chấp trước, thấy đều buông xuống hết. Do đây có thể biết, “pháp do nhân duyên sanh” được nói ở chỗ này là cực kỳ vi tế, chứ không phải là tướng thô.

Pháp do nhân duyên sanh, cũng chính là nói đến nhân quả, tất cả các pháp đều là tướng tương tục (tướng nối tiếp nhau) của nhân quả. Nhân và quả cũng không phải là cố định. Chúng ta đưa ra một ví dụ, thì quý vị sẽ có thể thể hội được. Thí dụ chúng ta trồng dưa, mọi người đều biết hạt dưa là nhân, chúng ta gieo xuống, tương lai sẽ kết thành quả dưa; dưa là quả, đây là một tầng nhân quả. Sau khi quả dưa kết ra rồi, quả dưa đó lại đóng vai trò là nhân, trong quả dưa sanh ra hạt dưa, thì hạt dưa đó lại là quả. Thế nên, nhất định phải biết rằng, nhân quả là tuần hoàn. Nhân có thể biến thành quả, quả cũng có thể biến thành nhân, nhân quả tuần hoàn không dứt, từ đó nảy sanh hiện tượng tương tục (nối tiếp nhau). Cái tướng thô mà chúng ta cảm nhận được, chính là tướng tương tục.

Bởi vì thể tánh nhất định sẽ hiện tướng, điều này ở phía trước đã từng nói đi nói lại rồi, tướng là sẽ không diệt, không có cái đạo lý diệt tướng, không có cái đạo lý này. Vì sao vậy? Tướng chính là tánh, tánh không diệt, không sanh không diệt, thì tướng làm sao có sanh diệt cho được? Tướng tuy không diệt, nhưng tướng sẽ thay đổi. Do đó Thế Tôn chỉ dạy chúng ta “vô trụ nhưng vẫn phải sanh tâm”, đạo lý là ở chỗ này. Vì sao phải vô trụ? Bởi vì tướng là sanh diệt trong từng sát-na, đích thực là nó không tồn tại. Cho nên phần sau của bộ kinh này nói với chúng ta: “Như mộng huyễn bào ảnh”, nó không phải là chân thật; “như lộ như điện”, lộ là sương mai, mặt trời vừa mọc lên là sương mai liền tan biến mất, đây là tỷ dụ cho cái tướng thô mà phàm phu chúng ta nhìn thấy. Điều bậc Thánh nhìn thấy thì giống như tia chớp vậy, trong một khoảng thời

gian cực kỳ ngắn ngủi, trong một sát-na, như tia chớp lóe lên, đó là tỷ dụ cho tướng vi tế.

Nói tóm lại, đều không phải là chân thật, cho nên “phàm những gì có tướng, đều là hư vọng”. Đây là dạy chúng ta phải nên buông xuống, sanh tâm là phải sanh tâm thanh tịnh, bạn mới có thể nhìn thấy được chân tướng sự thật, bạn mới có thể giải quyết được tất cả mọi vấn đề. Chẳng những sương mai không thể chấp trước, “như lộ diệt như điện” (như sương mai cũng như tia chớp), sương mai không thể chấp trước, mà tia chớp cũng không thể chấp trước. Nói cách khác, tướng thô, tướng vi tế đều không thể chấp trước, đây chính là ý nghĩa của “vô trụ”. Phật dạy cho chúng ta sanh tâm thanh tịnh mà hành bố thí, một mực mang lại lợi ích cho tất cả chúng sanh, quyết định đừng nghĩ đến bản thân mình, nghĩ đến bản thân mình tuyệt đối là sai lầm.

Từ sự thật này, chúng ta có thể thể hội được rằng, tất cả các pháp đều có đầy đủ ý nghĩa của “Bát bát”. Bát luận là pháp nào, nói từ ngay nơi thân thể của chính chúng ta, thân thể này liền có đầy đủ tám ý nghĩa này. Cho đến bên ngoài thân thể, cái gọi là mười pháp giới y chánh trang nghiêm, không có một pháp nào không có đầy đủ tám ý nghĩa này. Thế nhưng, bạn nhất định phải thấu hiểu đôi chút về chân tướng của sự thật, thì bạn mới có thể lý giải được. Sự lý giải này chính là điều mà trong nhà Phật thường gọi là “Khai ngộ”.

Chú thích:

(*): Từ 4 cặp cơ bản ban đầu (Bát bát), các Ngài tiếp tục chỉ ra thêm các cặp phạm trù đối lập khác để quét sạch mọi vi tế chấp trước của tâm thức, dần dần hình thành nên 10, 12 và 14 điều Không. Cụ thể như sau:

• **Bát bát (8 điều Không) gồm 4 cặp cơ bản:**

1. Không sanh – Không diệt
2. Không đoạn – Không thường
3. Không một – Không khác
4. Không đến – Không đi

• **Thập bát (10 điều Không):** Là “Bát bát” cộng thêm cặp thứ 5.

5. **Không có – Không không** (*Bất hữu bất vô*): Phá trừ sự chấp trước vào “Có” (tồn tại) và “Không” (trống rỗng).

• **Thập nhị bất (12 điều Không)**: Là 10 điều trên cộng thêm cặp thứ 6.

6. **Không dơ – Không sạch** (*Bất cấu bất tịnh*): Phá trừ sự phân biệt giữa ô uế và thanh tịnh.

• **Thập tứ bất (14 điều Không)**: Là 12 điều trên cộng thêm cặp thứ 7.

7. **Không thêm – Không bớt** (*Bất tăng bất giảm*): Phá trừ ý niệm về sự tăng lên hay giảm đi của vạn pháp.

Nếu thường xuyên tụng niệm, người tụng sẽ thấy ba cặp “**Không sanh không diệt, Không dơ không sạch, Không thêm không bớt**” vô cùng quen thuộc. Đây chính là những điều được Đức Phật nói đến trong bài **Bát Nhã Tâm Kinh** (“*Thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm*”). Cả Kinh Kim Cang và Tâm Kinh đều chung một hệ tư tưởng Bát Nhã.